

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/HNGĐ-PT

Ngày: 20-05-2022

“Tranh chấp về HNGĐ -  
ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Võ Trinh

*Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Vĩnh;  
Bà Huỳnh Kim Oanh;

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Hồng Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh:** Bà Nguyễn Ngọc Trang - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 20 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Tỉnh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2022/TLPT-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2022, về việc “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - ly hôn, nuôi con”;

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 77/2021/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân Thành Phố Cao Lãnh bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 06/2022/QĐPT-HNGĐ, ngày 22 tháng 04 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Huỳnh Thanh Đ, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số 408, tổ 11, ấp T, xã T, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của Anh Đ về vấn đề nuôi con chung, tài sản chung là: Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1954; Địa chỉ: Ấp 4, xã P, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Chị Lê Thị Mộng T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Số 408, tổ 11, ấp T, xã T, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Chỗ ở hiện nay: Số 02, tổ 1, ấp Đ, xã T, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

-*Người kháng cáo:* Anh Huỳnh Thanh Đ là nguyên đơn.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

*\* Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn là anh Huỳnh Thanh Đ trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đ và chị T kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 13/GKH/2013, ngày 08/3/2013.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Vợ chồng có tìm cách hàn gắn tình cảm nhưng không thành, vợ chồng không còn sống chung từ tháng 5/2020 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được.

Nay Anh Đ yêu cầu được ly hôn với chị Lê Thị Mộng T.

- Về con chung: Anh Đ và chị T có 01 con chung tên Huỳnh Trí Đ1, sinh ngày 06/9/2013, hiện con chung đang sống chung với chị T từ tháng 5 năm 2020 đến nay. Sau khi ly hôn Anh Đ yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Đ không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con trong trường hợp chị T được nuôi con chung. Anh Đ cho rằng có điều kiện nuôi con tốt hơn chị T, cha mẹ cho 06 công vườn làm xoài thu nhập khoảng 70.000.000 đồng/năm, ngoài ra Anh Đ còn làm thêm nghề phụ bếp thu nhập 10.000.000 đồng/tháng.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Theo văn bản ý kiến, tại phiên hòa giải và tại phiên tòa bị đơn là Lê Thị Mộng T trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị T thống nhất trình bày của Anh Đ về thời gian kết hôn cũng như mâu thuẫn vợ chồng, vợ chồng không còn sống chung với nhau từ tháng 5/2020 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị T đồng ý ly hôn theo yêu cầu của Anh Đ.

- Về con chung: Anh Đ và chị T có 01 con chung tên Huỳnh Trí Đ1, sinh ngày 06/9/2013, hiện con chung đang sống chung với chị T từ tháng 5 năm 2020 đến nay. Sau khi ly hôn, chị T yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu Anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung. Chị T không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con trong trường hợp Anh Đ được nuôi con chung. Chị T cho rằng đủ điều kiện nuôi con, chị T đang làm ở cơ sở nem chả Ngọc H ở phường 2, thành phố Cao Lãnh thu nhập 9.000.000 đồng/tháng.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Tòa án cấp sơ thẩm tuyên:*

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Huỳnh Thanh Đ và chị Lê Thị Mộng T.

2. Không chấp nhận yêu cầu của anh Huỳnh Thanh Đ về việc yêu cầu được nuôi con chung là Huỳnh Trí Đ1.

Về con chung: Chị Lê Thị Mộng T được tiếp tục nuôi con chung tên Huỳnh Trí Đ1, sinh ngày 06/9/2013, hiện nay con chung đang sống với chị T.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét.

3. Về tài sản chung: Không xem xét.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của anh Huỳnh Thanh Đ về chia tài sản khi ly hôn.

4. Về nợ chung: Không xem xét.

Sau khi xét xử sơ thẩm, Anh Đ kháng cáo một phần bản án sơ thẩm: Anh Đ yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung; Yêu cầu giải quyết về phần tài sản chung là 06 chỉ vàng 24k mà chị T đang giữ, Anh Đ yêu cầu được chia đôi số vàng này.

*\* Tại phiên tòa phúc thẩm:*

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; giữ nguyên nội dung kháng cáo;

- Bị đơn thống nhất với nội dung của quyết định sơ thẩm; không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn;

*\* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Tỉnh phát biểu ý kiến:*

- Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Anh Đ. Giữ y quyết định của bản án sơ thẩm.

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa.*

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

### **[1] Về tố tụng:**

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Thanh Đ đối với bị đơn chị Lê Thị Mộng T được Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình - ly hôn, nuôi con là phù hợp với quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là chị Lê Thị Mộng T đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã T, thành Phố Cao Lãnh và hiện đang cư trú tại ấp Đông Thạnh, xã Tân Thuận Đông, thành phố Cao Lãnh nên Tòa án thành Phố Cao Lãnh thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 điều 35 và khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

### **[2] Về nội dung:**

- Xét yêu cầu kháng cáo của anh Huỳnh Thanh Đ về việc yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung Huỳnh Trí Đ1 sinh ngày 06/9/2013; Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Hiện nay, con chung đang sinh sống và được đi học ổn định với bên chị T từ tháng 05/2020 đến nay; Đồng thời căn cứ vào nguyện vọng của con chung là có nguyện vọng được sống với chị T. Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình có quy định như sau:

1. ....

2. *Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con.*

3. .... ”

Do đó, để đảm bảo điều kiện sống tốt nhất về mọi mặt của con chung cũng như căn cứ vào nguyện vọng của con chung thì việc Tòa án cấp sơ thẩm giao con chung cho chị T được tiếp tục nuôi là phù hợp pháp luật;

Tại phiên tòa phúc thẩm, Anh Đ cũng không cung cấp được chứng cứ nào để chứng minh cho việc không đảm bảo điều kiện nuôi con chung của chị T; Ngoài ra, Anh Đ cũng thừa nhận từ lúc anh và chị T không còn sống chung, con chung sinh sống cùng chị T thì Anh Đ vẫn được nuôi tới thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, chị T không ngăn cản. Vì vậy, việc Anh Đ kháng cáo yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung là không có cơ sở nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Đối với việc kháng cáo về việc chia tài sản chung là 06 chỉ vàng 24k; Tại Tòa án cấp sơ thẩm Anh Đ đã không khởi kiện để được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, giải quyết. Do đó, cấp phúc thẩm không xem xét đối với yêu cầu kháng cáo này của Anh Đ.

Từ những phân tích trên nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Anh Đ về việc trực tiếp nuôi con chung, giữ nguyên nội dung quyết định bản án sơ thẩm.

Các phần còn lại của bản án không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Do không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Anh Đ nên Anh Đ phải chịu án phí phúc thẩm.

Xét lời trình bày và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là hoàn toàn phù hợp.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 điều 28, khoản 1 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 33, 56, 59, 116 Luật HNGĐ; Điều 48- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Huỳnh Thanh Đ về việc nuôi con chung;

2. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 77/2021/HNGĐ-ST ngày 30/12/2021 của Tòa án thành Phố Cao Lãnh về việc nuôi con chung;

#### **Tuyên xử:**

Chị Lê Thị Mộng T được tiếp tục nuôi con chung tên Huỳnh Trí Đ1, sinh ngày 06/9/2013, hiện nay con chung đang sống với chị T.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị T không yêu cầu;

Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí phúc thẩm:

Anh Đ phải chịu 300.000đ tiền án phí phúc thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005391 ngày 12/01/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành Phố Cao Lãnh.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Phòng GD-KT TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- TAND TP. Cao Lãnh;
- Chi cục THADS TP. Cao Lãnh;
- Đường sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Võ Trinh**